

Bản án số: **80/2020/HNGĐ-ST**;
Ngày 12/3/2020;
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.
2. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1993; ĐKKHKT: Thôn , xã Đức Thụ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; *(Có mặt)*

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Phú T, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn , xã Đức Thg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Phú T kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Đức Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2019 thì xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do hai bên bất đồng quan điểm sống, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10/2010 cho đến nay và hai bên đã sống ly thân, không còn liên hệ gì với nhau về tình cảm, kinh tế. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu A, sinh ngày 24/10/2017, hiện nay anh T đang nuôi dưỡng. Khi hai vợ chồng xảy ra xô xát, chị mang theo con về nhà mẹ đẻ, sau đó anh Th vào đón con về nhà nội và từ đó không cho con ở về với chị. Trong thời gian anh Th nuôi con, chị vẫn thường xuyên thăm con nhưng anh Th không cho gặp, không cho đón, chị đến trường mẫu giáo cũng không được thăm con do anh T không đồng ý. Nay ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

*** Tại Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn trình bày:**

Anh và chị Đỗ Thị P kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Đức Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2019 thì xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do hai bên bất đồng quan điểm sống, chị P về nhà mẹ đẻ sinh sống và hai bên sống ly thân từ đó đến nay, không còn liên hệ gì với nhau về tình cảm, kinh tế. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị P yêu cầu giải quyết ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu A, sinh ngày 24/10/2017, hiện nay đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị Phụng cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh không đồng ý với quan điểm trình bày về con chung của chị Ph, nếu chị P muốn nuôi con chung thì phải có cam kết của bố mẹ chị P về việc sinh sống tại địa phương để anh thuận tiện trong việc thăm nom.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

2. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị Ph được ly hôn anh T; Về con chung: Giao chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn huyện Hoài Đức. Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Phú T tuân thủ đầy đủ các quy định, thủ tục về kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Phg và anh Thìn chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng chị Pg vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, còn anh T cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Pg và anh Th đã căng thẳng, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, cho chị Pg được ly hôn anh Th là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu A, sinh ngày 24/10/2017. Trước khi chị P đi khỏi nhà, chị P và anh T cùng chăm

sóc nuôi dưỡng, kể từ khi chị P đi khỏi nhà thì anh Tn trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến nay.

Nay chị Phg và anh Th đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn đã thể hiện trách nhiệm của người làm cha, mẹ. Xét thấy, chị Phg và anh T, đều đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, hiện nay cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ, do vậy cần giao cháu A cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, xét sự tự nguyện của chị Ph phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh T cho rằng khi chị Ph nuôi dưỡng con chung phải có sự cam kết của bố mẹ chị P về nơi ăn ở sinh hoạt cũng như phải chăm sóc tốt cho cháu A, tuy nhiên theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình thì trách nhiệm chăm sóc con chung là của bố mẹ, không phải của ông bà. Tại Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ và quyền của cha mẹ như sau: “ 1. *Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội; 2. Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên*”. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của anh T.

2.3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Phú T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;*

- Áp dụng: khoản 1, Điều 28; Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Phg, cho chị Đỗ Thị Ph ly hôn anh Nguyễn Phú Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu A, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Đỗ Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Phú Tn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Ph và anh Nguyễn Phú T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009458 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị P và anh Nguyễn Phú T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã Đức Thượng;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

